

Bản án số: 85./2020/HS-PT

Ngày 10/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến, bà Nguyễn Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2020/TLPT-HS ngày 26/5/2020 đối với bị cáo Mạc Tuấn A. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020

Bị cáo kháng cáo: Mạc Tuấn A, sinh năm 1996,

STQ: Khu dân cư N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mạc Văn V, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1971; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 06-6-2019; ngày 08-6-2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: (1). Ông Nguyễn Hữu C, Luật sư, Công ty luật B, Đoàn Luật sư thành phố HCM (có mặt); (2). ông Phạm Thế Đ- Luật sư Văn Phòng Luật sư Đ- Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương (có mặt)

Người bị hại: Anh Phan Công T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu dân cư S, phường N, thị xã K, Hải Dương (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mạc Văn V, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: khu N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. *Đều có mặt*

Người làm chứng:

1. Anh H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Bộ đội tại ngũ (nghĩa vụ quân sự): Tiểu đoàn 97 (Địa chỉ: huyện V, thành phố Hà Nội).

2. Anh Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1993

Nơi cư trú: X, phường N, thị xã K, tỉnh Hải Dương

3. Bà Ngô Thị Cúc, sinh năm 1962

Nơi cư trú: N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

4. Ông Mạc Văn M, sinh năm 1968

Nơi cư trú: N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

5. Anh Ngô Văn I, sinh năm 1982

Nơi cư trú: N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

6. Anh Trần Văn G, sinh năm 1995

Nơi cư trú: H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

7. Anh Phạm Thế N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: B, phường N, thị xã K, tỉnh Hải Dương

8. Anh H Văn S, sinh năm 1988

Nơi cư trú: N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

9. Anh H Văn A, sinh năm 1991

Nơi cư trú: N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Bà C, ông M và anh I có mặt; còn lại vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/12/2018, anh Phạm Thế N, sinh năm 1993, (địa chỉ: B, phường N, thị xã K, Hải Dương) điều khiển xe ô tô bán tải không rõ biển số xe (do mượn xe của một người bạn mới quen không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở Thủy Nguyên Hải Phòng) chở Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1993, Phan Công T, sinh năm 1995 (đều ở phường N, thị xã K, tỉnh Hải Dương); H, sinh năm 2000; Trần Văn G, sinh năm 1995 (Đều ở T, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đến chợ Thống Nhất, phường T, thị xã K để ăn bánh mỳ. Trên đường đi R nhờ Hoàng chỉ đường và nhờ Thuấn chở đến nhà Mạc Tuấn A để đòi nợ. Do trước đó A còn nợ tiền R. Khi đi đến khu dân cư N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, N đỗ xe ở ngã ba đường cách cổng nhà A khoảng 7 đến 10m; R và T xuống xe đi vào nhà A gặp ông Mạc Văn Vui (là bố Tuấn A), R hỏi “ chú ơi, đây có phải nhà A không”; ông V trả lời “ Đây không phải nhà A mà là nhà tao, chúng mày vào đây có việc gì ”; R nói “ nếu không phải cháu xin phép đi ra”. Ông V vẫn tiếp tục nói linh tinh; T có nói “ cái ông già này nhầm nhà rồi thì thôi, ông nói lằng nhằng gì đấy” . Ông V tiến lại gần T định đánh thì T đẩy ra. Ông V bực tức quay vào nhà lấy con dao bầu dài 33,5cm, chuôi gỗ dài 11,5cm, thân dao bằng kim loại tối màu dài 22cm, đầu mũi dao

nhọn, lưỡi sắc, phần bản rộng nhất 5,9cm đem ra. Thấy vậy, R và T chạy ra ngoài cổng, rồi R chạy ra xe ô tô lấy 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại dài khoảng 60 đến 70cm (*chiếc gậy có sẵn ở trên thùng không xác định được của ai để từ trước đó*) quay lại chỗ T đứng ở cổng nhà ông V, hai bên lời qua tiếng lại. Ông V gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn A (SN:1991) là người cùng xóm nhưng anh A không nghe; tại nhà anh sáng lúc đó có ông Mạc Văn M (SN 1968), anh Hoàng Văn A (SN1988), anh Ngô Văn I (SN 1982) đều ở cùng thôn N phường T. Do anh S không nghe điện thoại nên anh A cầm máy nghe, thấy ông V nói ông bị đánh. Sau đó ông M, anh S, anh A, anh I đến nhà ông V, theo đó anh S chạy trước; những người khác chạy theo sau. Đến gần nhà ông V thấy có một xe ô tô bán tải, phía cổng nhà ông V thấy ông V và hai thanh niên (R và T) đang cãi nhau nên đã vào can ngăn. R và T đi ra xe ô tô để về. Khi R và T lên xe ô tô thì ông V vẫn cầm dao và nói to ở khu vực cổng nhà mình đòi xông ra xe nhưng được nhiều người đang can ngăn.

Trong lúc T, ông V và R đang lời qua tiếng lại với nhau thì Mạc Tuấn A (là con ông V) đi tập thể dục về đến khu vực cổng nhà mình nhìn thấy sự việc. A đã lấy con dao bầu có đặc điểm: dài 32,5cm, cán gỗ dài 12cm thân dao bằng kim loại tối màu dài 20,5cm, đầu mũi dao nhọn, phần bản dao rộng nhất kích thước 5,6cm để ở rổ rau của bà Ngô Thị C để ở bờ ruộng gần cổng nhà ông V (dao bà Cúc mượn của ông V trước đó để cắt rau) và giấu dao ở sau lưng định đi vào đánh R và T nhưng thấy mọi người đang can ngăn nên Tuấn A không vào nữa mà lại đi ra khu vực cánh đồng quan sát. Khi R và T ra xe ô tô để về nhưng ông V vẫn cầm dao đứng ở cổng đòi đuổi theo xe ô tô mặc dù được mọi người can ngăn. R lại xuống xe và cầm theo gậy bóng chày đi đến khu vực cổng nhà ông V được anh S và mọi người can ngăn, R đã vút lại gậy bóng chày vào rìa đường. Khi R xuống xe thì T cũng mở cửa sau bên phải xe đi xuống theo R; khi T vừa bước xuống thì bất ngờ bị A dùng con dao bầu đâm một nhát vào mạn sườn phải. T bỏ chạy về phía sau ô tô thì Tuấn A tiếp tục đuổi theo và ném con dao về phía T nhưng không trúng. T cúi xuống nhặt dao thì bị A chạy đến đạp vào người làm T bị ngã ra đường. H ngồi trong xe ô tô nhìn thấy A đâm T nên đã mở cửa chạy theo can ngăn; H ôm A và bảo “*đây là anh em*” thì A dừng lại (H và A biết nhau vì là người cùng xã). Lúc này T nằm ở dưới đường; H, cùng N, R, G đưa T ra xe để đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã K sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến ngày 07/01/2019 thì ra viện.

Tại bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định thương tích của anh T gồm: Vết thương thấu ngực bụng tràn máu màng phổi phải. Kết luận giám định pháp y thể hiện: anh T bị vết thương ngực phải gây rách thấu, chảy máu khoang màng phổi phải, rách nhu mô phổi phải, rách cơ hoành, rách gan phải; đã mổ khâu phổi, khâu cơ hoành, khâu gan phải. Hiện toàn trạng ổn định, để lại sẹo vết thương mổ dẫn

lưu kích thước lớn và nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây lên. Tỷ lệ tổn hại 53%.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã K (viết tắt: Cơ quan điều tra) đã thu giữ 1 con dao bầu dài 32,5cm, cán bằng gỗ dài 12cm thân dao bằng kim loại tối màu dài 20,5cm, đầu mũi dao nhọn, phần bản dao rộng nhất có kích thước 5,6cm do bà Vũ Thị L (là mẹ bị cáo) giao nộp; là hung khí A gây thương tích cho anh T; 01 con dao bầu dài 33,5cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm thân dao bằng kim loại tối màu dài 22cm, đầu mũi dao nhọn, lưỡi sắc, phần bản dao rộng nhất có kích thước 5,9cm do ông Mạc Văn V giao nộp; 01 chiếc xẻng do ông Mạc Văn M giao nộp (theo ông Mạnh thì đó là xẻng ông đã giăng được của một thanh niên không rõ tên tuổi ở khu vực cổng nhà ông V). Đối với chiếc gậy bóng chày R vứt ở cổng rìa đường gần đó đã bị mất nên không thu giữ được. Sau khi phạm tội, A bỏ trốn, ngày 20/3/2019 Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã; ngày 06/6/2019 A bị bắt.

Trong quá trình điều tra lúc đầu bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; sau đó thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận cầm dao ở rổ rau đi vào trong sân và vung dao về phía T; trúng hay không, không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T (Người bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường 1000.000 đồng (*xe đưa đi bệnh viện đi và về*); Chi phí điều trị trong những ngày nằm viện 33.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng (tổng 64.000.000đ). Ngoài ra không yêu cầu khoản nào khác.

Ông V, bà L yêu cầu R và các đối tượng khác đi cùng mang theo hung khí đập phá tài sản, làm vỡ 01 bộ ấm chén trị giá 350.000 đồng; 4 chiếc ghế nhựa 70.000 đồng/chiếc; 01 phích đựng nước 150.000 đồng; 01 cánh yếm xe mô tô Wave BKS 34K3- 9320 trị giá 900.000 đồng; 01 kính chắn gió biển số xe mô tô Wave BKS 34 D1- 11375, 01 đèn hậu trị giá 500.000 đồng (*những tài sản như đã nêu bà L quét dọn và đã vứt đi hết*). Kết luận định giá xác định thiệt hại 01 cánh yếm xe máy và kính bảo vệ biển số xe là 228.000 đồng. Khi sự việc xảy ra hỗn loạn ông V không biết chính xác ai là người đã đập phá tài sản của gia đình ông, bà L khi đó không có mặt ở nhà; ông bà đề nghị làm rõ các đối tượng gây thiệt hại xử lý theo quy định của pháp luật và bồi thường vật chất. Đề nghị được nhận lại hai con dao (vật chứng vụ án).

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSKM ngày 07-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố bị cáo Mạc Tuấn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K; xác định tại sân nhà mình, bị cáo chỉ cầm dao vung về hướng anh T nhưng không bị thương; Anh T bị thương do đầu bị cáo không biết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương quyết định tuyên bố Mạc Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án lệ phí Tòa án; Phạt: Mạc Tuấn A 8 năm 6 tháng tù tính từ ngày bắt (06/6/2019); và phải bồi thường cho anh T 64.000.000đ; phải nộp 3.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm; 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Trả lại ông V, bà L 02 con dao. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng là tang vật vụ án. Bản án còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xét xử sơ thẩm; ngày 04/6/2020 bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án, xác định mình không phạm tội. Tại phiên tòa, Luật sư *Nguyễn Hữu C* giao nộp biên lai nộp tiền bồi thường dân sự (5.000.000đ), tiền án phí dân sự 3.000.000đ và 200.000đ án hình sự sơ thẩm do gia đình bị cáo thay bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự (THA-DS) thị xã K. Bị cáo trình bày nhận tội: Khoảng 16h ngày 29/12/2018, bị cáo đi tập thể dục (chạy bộ) về gần đến nhà (*sát nhà cách bức tường bao*) phát hiện thấy nhóm thanh niên lạ trong đó có R đang cãi nhau với ông V (*là bố bị cáo*) ngay trong sân nhà, trong đó có người (*nay biết tên là T*); những người này đã đập phá tài sản và có lời nói, hành động xúc phạm ông V. Một lúc sau thấy có một số người như anh S, anh I, ông M đến và can ngăn. Do bức xúc, bị cáo đã lấy con dao bầu (loại dao bầu nhọn) ở rổ rau của bà C để ở gần bờ ruộng gần đó. Bị cáo định vào đánh nhau nhưng do mọi người đang can ngăn nên đã không vào và tiếp tục đứng ngoài theo dõi. Được mọi người can ngăn, thấy nhóm R lên xe ô tô đỗ gần đó (*đầu xe quay hướng nhà bị cáo*) nhưng lại thấy R xuống xe, tiếp đó là T cũng xuống xe; bị cáo đã cầm dao tiến đến và đâm trúng mạng sườn, người này bỏ chạy về phía sau xe ô tô, bị cáo đuổi và ném dao theo nhưng không trúng. Tiếp đó có H người cùng đi với nhóm R (*bị cáo biết H vì là người cùng xã*) chạy theo can ngăn bằng cách ôm bị cáo và nói “đó là anh của em”. Sự việc xảy ra nhanh nên bị cáo không nhớ khi đâm thì phần lưỡi dao quay hướng nào chỉ biết đâm vào vùng ngực bị hại. Sau khi anh T được những người cùng đi dìu lên xe đi cấp cứu, những người có mặt đi về bị cáo mới vào khu vực sân thấy đồ đạc bị vỡ như phích, ấm chén, ghế nhựa. Khi đâm anh T có H là người R tiếp can ngăn; ngoài ra có ai biết nữa không thì không rõ. Do lâu ngày nên không nhớ sau đó có nói chuyện với ông V về việc đâm anh T hay không. Sau đó bị cáo bỏ đi học nghề cắt tóc và không có vi phạm gì cho đến khi bị bắt. Lý do lúc đầu khai nhận tội sau đó thay đổi lời khai là do sợ hãi. Việc khai nhận tội tại phiên tòa phúc thẩm và nhận tin đề gia đình nộp tiền án phí và bồi thường là tự nguyện, đề nghị giảm hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: đánh giá lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhiều lời khai, bản cung cũng như bản tự

khai của bị cáo; phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng R tiếp là anh H và nhiều tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Kết hợp với việc bị cáo thông qua người thân nộp án phí dân sự, hình sự theo quyết định bản án sơ thẩm, nộp một phần tiền bồi thường dân sự; thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51-BLHS; áp dụng Điều 54 giảm mức án cho bị cáo mức từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng. Các nội dung kháng cáo khác bị cáo đã thay đổi (không kháng cáo) nên không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật. Luật sư Nguyễn Hữu C phát biểu tranh luận đồng tình với nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên về áp dụng pháp luật. Ngoài ra đề nghị HĐXX đánh giá thêm về nhân thân bị cáo vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự, chưa có tiền án tiền sự. Một phần cũng bị kích động do hành vi của nhóm thanh niên trong đó có người bị hại đã đến gia đình ông V (bố bị cáo) có thái độ ngang ngược, uy hiếp, đập phá tài sản ngay giữa ban ngày,. Tuy chưa đủ có căn cứ xác định hành vi của họ nhưng đó là thực tế. Đề nghị HĐXX có biện pháp yêu cầu cơ quan chức năng điều tra làm rõ và xử lý theo pháp luật. Luật sư Nguyễn Thế Đ phát biểu tranh luận: không đồng ý với bản Cáo trạng và luận tội của VKSND thị xã K, xác định bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích do vi phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục tố tụng: không cho người bị hại nhận dạng; không cho thực nghiệm điều tra; chưa làm rõ các yêu cầu của VKS liên quan đến hành vi của nhóm người đến đập phá tài sản của gia đình ông V; bỏ lọt tội phạm gây rối trật tự công cộng và hủy hoại tài sản. Đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Mạc Tuấn A đề nghị tòa án chấp nhận lời bào chữa của luật sư Nguyễn Hữu C, không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư Đ; Kiểm sát viên đối đáp không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư Đ liên quan đến một số nội dung tranh luận vì không phù hợp với diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm. Đối với hành vi hủy hoại tài sản hiện chưa làm rõ và sẽ tiếp tục điều tra chứ không có nghĩa bỏ không làm như luật sư Định nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai, các bản cung, các bản tự khai nhận tội thể hiện tại các bút lục: 124; 126; 128; 131^a; 132; 138 đến 139; phù hợp với lời khai của người bị hại;

người làm chứng là anh H; lời khai của ông V (bố bị cáo) thể hiện tại BL 155. Phù hợp với nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 29/12/2018 tại khu vực ngã ba đường xóm khu dân cư N, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương cách cổng nhà ông Mạc Văn V khoảng 10m. Do tức giận anh Phan Công T đi cùng nhóm thanh niên đến nhà ông V (bố bị cáo) đã có hành vi xúc phạm chửi ông V. Mạc Tuấn A đã có hành vi dùng dao bầu bằng kim loại dài 32,5cm, cán bằng gỗ dài 12cm, thân dao dài 20.5cm, bản dao rộng nhất 5.6cm, đầu mũi dao nhọn, đâm vào mạn sườn phải của anh Phan Công T làm anh T bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện; gây tổn hại 53% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”; Tỷ lệ hại sức khỏe của người bị hại xác định 53% (dưới 61%), nhưng hung khí dùng phạm tội là dao kim loại được coi là “*hung khí nguy hiểm*”. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c khoản 3 Điều 134 – Bộ luật hình sự (BLHS). Và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, quyết định hình phạt với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội và chỉ được áp dụng duy nhất 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS do xác định người bị hại có lỗi. *Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm*, bị cáo đã nhờ người thân nộp một phần bồi thường; nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm. Thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Tại phiên tòa thành khẩn nhận tội. Như vậy bị cáo có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 1 và thêm 1 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51- BLHS. Xét nguyên nhân và hoàn cảnh dẫn đến phạm tội; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tuổi còn trẻ và vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự; có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, áp dụng Điều 54 BLHS giảm hình phạt cho bị cáo. Để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở lại cộng đồng trở thành người tốt; để hình phạt có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Do tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo theo hướng chỉ đề nghị được giảm hình phạt. Nên các nội dung khác liên quan đến quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Hữu C đề nghị xem xét liên quan đến hành vi đến nhà ông V đập phá tài sản có dấu hiệu tội gây rối. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Nên HĐXX kiến nghị cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K tra tiếp tục xác minh làm rõ; nếu có căn cứ yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Đối với ý kiến của luật sư Phạm Thế Đ yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ

sung, đây là nội dung tranh luận liên quan đến hoạt động tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm và không phù hợp với diễn biến tại phiên tòa cũng như trình tự thủ tục giai đoạn phúc thẩm như phát biểu tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nên không xem xét.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[8]. Án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạc Tuấn A; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54- Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án: Phạt Mạc Tuấn A 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt 06/6/2019 về tội “Cố ý gây thương tích”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Về án phí: Mạc Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí HSST 200.000đ và 3.200.000đ án phí DSST theo quyết định của bản án sơ thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (10/8/2020)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương
- TAND thị xã K (2 bản);
- VKSND thị xã K;
- CQCSĐT, CA thị xã K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ và Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

